TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI,TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 5 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phạm Thị Hà
Ông Nguyễn Văn Hiển
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hồng L, sinh năm 1988 (vắng mặt).
Cư trú tại: Ấp TNĐ, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Anh Kim Trường G, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Cư trú tại: Ấp ĐTA, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng L trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Hồng L và anh Kim Trường G kết hôn vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NC. Quá trình chung sống do anh G tính tình nóng nảy, bạo lực hay đánh chị L nhiều lần nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 11/2018 cho đến nay. Nay chị L yêu cầu được ly hôn anh Kim Trường G.

- *Về con chung:* Anh chị có một người con chung tên Kim An K, sinh ngày 19/01/2012 hiện nay đang do chị L nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Gồm có một chiếc xe hiệu Angel biển số 69AE – 08273 do chị L đứng tên đăng ký xe, hiện nay do anh G đang sử dụng. Khi ly hôn chị L tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ người khác, người khác nợ lại:* Không có.

** Đối với bị đơn anh Kim Trường G:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Hồng L có đơn xin vắng mặt, anh Kim Trường G vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng L và anh Kim Trường G kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau vào ngày 29/6/2011 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị L có yêu cầu ly hôn, anh G không có ý kiến phản đối. Do đó, cho thấy trong cuộc sống hôn nhân giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn anh G.

[3] Về con chung: Xét thấy hiện nay cháu Kim An K đang cho chị L nuôi dưỡng ổn định, anh G cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu nuôi con của chị L. Cháu An K cũng có nguyện vọng được ở với chị L là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu An K cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện ngày 09/3/2020 chị L có yêu cầu phân chia giá trị xe Angel biển số 69AE – 08273. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án chị L xác định tự thỏa thuận phân chia tài sản, không yêu cầu Tòa án phân chia nên rút lại một phần yêu cầu khởi kiện. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị L là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị L. Trường hợp các đương sự có tranh chấp các tài sản trên sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

[5] Về nợ người khác, người khác nợ lại: Chị L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng L, cho chị Nguyễn Hồng L được ly hôn anh Kim Trường G.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Kim An K (nam), sinh ngày 19/01/2012 cho chị Nguyễn Hồng L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Kim Trường G không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung:

3.1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia ½ giá trị chiếc xe Angel biển số 69AE – 08273 là 10.000.000 đồng. Đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

4.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Hồng L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0010462 ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Nguyễn Hồng L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4.2. Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Hồng L không phải chịu; hoàn trả lại cho chị Nguyễn Hồng L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0010462 ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THA dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã NC;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung